

Bản án số: 05/ 2017/DS - ST

Ngày : 14 /11/ 2017.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Vũ Văn Chiến và bà Đinh Thị Hải Vân.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Cao Cường – Thẩm tra viên

Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 13 /2017/TLST- DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXX-ST ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm 1963.

Ông Lê Văn A – Sinh năm 1954.

Địa chỉ: Xóm 3, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn A: Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm 1963 - Là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 26/7/2017).

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị D – Sinh năm 1974.

Anh Vũ Văn T – Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm 2, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của anh Vũ Văn T: Chị Nguyễn Thị D – Sinh năm 1974 - Là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 15/8/2017).

Tại phiên tòa có mặt bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn và là người đại diện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào năm 2013 vợ chồng bà có gửi vợ chồng anh T, chị D số lượng lúa của gia đình, sau đó đã bán lại số lúa này cho anh T và chị D được tổng số tiền là

15.000.000 đồng. Do chưa sử dụng số tiền này nên vợ chồng bà đã cho vợ chồng anh T, chị D vay lại số tiền này, khi nào cần thì vợ chồng bà mới lấy, khi vay anh T, chị D có viết 01 giấy vay tiền đề ngày 20/01/2014 vay số tiền 15.000.000 đồng và anh T, chị D ký tên. Đến tháng 10/2016 vợ chồng bà sang hỏi anh T, chị D lấy lại số tiền vay trên. Sau nhiều lần hỏi thì anh T, chị D đưa ra lý do là đã trả cho ông A rồi, khi đó ông A đi làm xa chưa về nên đến tết âm lịch năm 2016 thì ông A về và nói là chưa trả nên bà L, ông A lại sang tiếp tục đòi số tiền vay trên nhưng anh T, chị D vẫn không trả và luôn đưa ra lý do đã trả rồi. Do vậy bà L, ông A có đơn khởi kiện yêu cầu chị D, anh T phải trả cho vợ chồng bà số tiền vay gốc là 15.000.000 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 20/01/2014 đến ngày 20/7/2017 là 5.040.000 đồng. Tổng số tiền bà L, ông A yêu cầu chị D, anh T phải trả là 20.040.000 đồng.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị D và là người đại diện cho anh Vũ Văn T trình bày: Chị D thừa nhận có mua số lúa của chị L, anh A lần thứ nhất vào ngày 25/11/2013 với số tiền là 6.000.000 đồng, thời gian này chị L chưa lấy tiền mà gửi chị cầm hộ để đợt sau bán lấy tiền luôn cả. Đến ngày 20/01/2014 chị L gọi chị D lên nhà chị L bán lúa được số tiền là 9.000.000 đồng. Tổng hai lần chị L bán lúa cho chị D là 15.000.000 đồng. Sau đó chị và chị L thống nhất, chị L cho vợ chồng chị D vay lại số tiền này và vợ chồng chị D phải trả lãi cho chị L, khi đó chị D nói với chị L khi nào cần thì chị L báo trước cho chị một tuần, chị L nhất trí, lúc đó có cả chồng chị là anh T và anh A chồng chị L ở đó và nhất trí. Đến ngày 05/3/2014 chị L xuống nhà chị hỏi tiền nhưng do chưa đủ nên chị hẹn chị L đến ngày 06/3/2014 chị D cầm tiền lên nhà chị L để trả, khi chị đến trả tiền thì gặp anh A và chị L ở nhà, chị D nói em lên gửi tiền cho anh chị, chị L nói có tiền ngay rồi à và chị L còn nói đến cuối tuần chị L mới cần lãi, nhưng chị D vẫn trả cho chị L, anh A và anh A là người nhận tiền, ngoài số tiền gốc chị D trả cho anh A, chị L, chị D còn trả số tiền 270.000 đồng tiền lãi của 1,5 tháng, do tin tưởng nên chị D không yêu cầu chị L, anh A viết giấy biên nhận khi trả nợ. Đến nay chị L, anh A kiện và yêu cầu vợ chồng chị trả nợ số tiền vay trên, chị đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật để giải quyết, còn yêu cầu trả lãi chị không nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Vào tháng 11/2013 bà L, ông A có bán lúa cho vợ chồng chị D, anh T lần thứ nhất bán được số tiền 6.000.000 đồng, bà L, ông A gửi lại số tiền này cho vợ chồng chị D giữ. Đến ngày 20/01/2014 bà L, ông A lại gọi vợ chồng chị D bán số lúa lần thứ hai được số tiền 9.000.000 đồng. Tổng số tiền qua hai lần bán lúa cho vợ chồng chị D được 15.000.000 đồng, song do bà L, ông A chưa có nhu cầu sử dụng số tiền này nên giữa vợ chồng bà L với vợ chồng chị D có thỏa thuận để cho vợ chồng chị D vay lại số tiền trên và khi nào vợ chồng bà L cần sử dụng số tiền này thì báo trước cho vợ chồng chị D trước một tuần. Khi vay số tiền này vợ chồng chị D có viết 01 giấy biên nhận vào ngày 20/01/2014 đã vay số tiền 15.000.000 đồng của vợ chồng

bà L và vợ chồng chị D đã ký nhận, trong giấy này không thể hiện việc phải trả lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án chị D đã thừa nhận có việc vay số tiền này và chị viết tờ giấy vay trên là đúng. Song chị cho rằng sau khi bà L hỏi tiền thì hôm sau chị đã cầm tiền sang nhà trả trực tiếp cho ông A, nhưng ông A khẳng định không có việc ông nhận số tiền do chị D đã trả, chị D cho rằng do tin tưởng nên khi trả chị không yêu cầu ông A viết giấy tờ gì nên chị không có căn cứ gì để chứng minh việc đã trả nợ số tiền vay này.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì bà L, ông A đã rút yêu cầu về khoản tiền lãi, nay bà L, ông A chỉ yêu cầu anh T, chị D có trách nhiệm trả nợ số tiền vay gốc là 15.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 13/9/2017 bị đơn là chị Nguyễn Thị D và là người đại diện của anh Vũ Văn T đã nhận trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng bà L số tiền 15.000.000 đồng và chị D xin được trả dần số tiền vay này cho vợ chồng bà L, mỗi tháng chị D trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên, song bà L không nhất trí việc chị D trả dần số tiền vay này và bà L yêu cầu vợ chồng chị D phải trả ngay một lần số tiền vay nói trên. Như vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn A, để buộc chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền vay gốc là 15.000.000 đồng, còn khoản tiền lãi nay bà L, ông A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Còn việc chị D xin được trả dần số tiền vay này nhưng không được bà L chấp nhận, do vậy căn cứ vào quy định của pháp luật cần buộc chị D, anh T trả toàn bộ một lần số tiền trên là phù hợp.

Về án phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn A nên buộc chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Văn T phải nộp án phí về thực hiện nghĩa vụ tài sản, phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 750.000 đồng ($15.000.000 \text{ đ} \times 5\% = 750.000 \text{ đ}$) để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 138, 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự 2015; Điều 85, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn A.

- Buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị D, anh Vũ Văn T có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn A số tiền vay gốc còn nợ là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi xuất là 10%/ năm, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị D, anh Vũ Văn T phải nộp 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn A không phải nộp được hoàn trả lại số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/0001752 ngày 28/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm các bên đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/11/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Nhật Trung